TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Phạm Duy Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà PH - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai H; nơi cư trú: Đường N, phường Đ, quận N1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L; nơi cư trú: Đường N, phường Đ, quận N1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25 tháng 3 năm 2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cở sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo

phong tục tập quán của địa pH và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 3 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L nghiện chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Chị H đã khuyên ngăn và trả nợ cho anh L rất nhiều lần. Năm 2015, chị Nguyễn Thị Mai H đã làm đơn xin ly hôn anh L tại Toà án nhân dân quận Ngô Quyền nhưng qua hoà giải, chị H đã rút đơn về để cho anh L cơ hội thay đổi. Từ đó đến nay, anh L vẫn không chịu thay đổi và đã 02 lần bị cơ quan Công xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Văn L có hai con chung là Nguyễn Thị Mai Chi, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Ngọc Bảo Tâm, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2007. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Văn L tự thỏa thuận, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cở sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa pH và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 3 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, có phát sinh một số mâu thuẫn nhưng không lớn. Năm 2015, chị H đã làm đơn xin ly hôn tại Toà án nhân dân quận Ngô Quyền nhưng qua hoà giải, chị H đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó đến nay, cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường. Việc chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh L là không đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Văn L có hai con chung là Nguyễn Thị Mai Chi, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Ngọc Bảo Tâm, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2007. Quan điểm của anh L là không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Văn L tự thỏa thuận, anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết

quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh L không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Giao hai con chung là Nguyễn Thị Mai Chi, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Ngọc Bảo Tâm cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Mai H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn L không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị H và anh L qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập là đúng với thực tế. Năm 2015, chị H đã làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn L tại Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, qua hoà giải chị H đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ đó đến nay mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Biên bản xác minh tại chính quyền địa pH thể hiện anh L đã 02 lần bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L đều không tham gia hoà giải, điều đó cho thấy anh L không quan tâm đến tâm tư nguyện vọng của chị H, không thực sự mong muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn để tiếp tục chung sống. Như vậy trên thực tế, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Văn L có hai con chung là Nguyễn Thị Mai Chi, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Ngọc Bảo Tâm, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2007. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Anh L không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xét thực tế, hai cháu Nguyễn Thị Mai Chi và Nguyễn Ngọc Bảo Tâm đều có nguyện vọng được ở với chị H. Vì vậy, cần giao hai con là Nguyễn Thị Mai Chi, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Ngọc Bảo Tâm cho chị H trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H đề nghị được tự thỏa thuận với anh L, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí:

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về việc nuôi con: Giao hai con Nguyễn Thị Mai Chi, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Ngọc Bảo Tâm, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006368 ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Mai H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKHK ngày 07/3/2000);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo